TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thuận

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân-gia đình thụ lý số 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thu X, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn TTH, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm 1974
Địa chỉ: Thôn PL, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Bà X có mặt tại phiên tòa, ông H vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2023 quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Thu X trình bày:

Bà và ông Nguyễn Phúc H tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, vợ chồng đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định vào ngày 20/9/2011.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vợ chồng không có tiếng nói chung, một mình bà lo toan công việc gia đình, ông H mê chơi đá gà, chim không chăm lo gia đình và con cái, bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng ông H không thay đổi, nên bà và ông H đã ly thân từ năm 2013 đến nay, không ai quan tâm đến ai, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Phúc H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hoàng Duy N, (giới tính: Nam), sinh ngày 04/3/2013, sức khỏe cháu bình thường, từ khi sinh ra cho đến nay cháu N ở với bà, do bà nuôi dưỡng nay cháu N đã trên 07 tuổi, khi ly hôn nguyện vọng cháu muốn ở với ai quyền của cháu, nếu ở với bà thì bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Phúc H vắng mặt không có lý do:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc bà X xin ly hôn, nhưng ông Nguyễn Phúc H đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của ông H về những nội dung bà X yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn ông Nguyễn Phúc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông H. Về nội dung: Áp dụng Điều 56 và 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu X, cho bà Phan Thị Thu X được ly hôn với ông Nguyễn Phúc H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Duy N, (giới tính: Nam), sinh ngày 04/3/2013 cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng vì nguyện vọng cháu N muốn ở với bà X, ghi nhận sự tự nguyện của bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu nên không xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Phúc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại Điều 227, 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu X và ông Nguyễn Phúc H kết hôn vào ngày 20/9/2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính, theo bà X trình

bày là do ông H ham chơi mê đá gà, chim, ông H không chăm lo gia đình và con cái, một mình bà X lo toan công việc gia đình, bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng ông H không thay đổi, nên bà và ông H đã ly thân từ năm 2013 đến nay, bà X đã về nhà mẹ ruột ở BN sống từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Bà X xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Phúc H.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 08/6/2023 của Công an xã BT cung cấp: ông Nguyễn Phúc H có hộ khẩu ở Thôn PL, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định, thuộc hộ ông Nguyễn Phúc C làm chủ hộ là cha ruột của ông H, hiện ông Nguyễn Phúc H vẫn ở địa phương chưa chuyển khẩu đi đâu. Việc ông Nguyễn Phúc H không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông Nguyễn Phúc H không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa bà X và ông Nguyễn Phúc H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà X, cho bà X được ly hôn Nguyễn Phúc H.

[3] Về con chung: Bà X và ông H có 01 con chung: Nguyễn Hoàng Duy N, (giới tính: Nam), sinh ngày 04/3/2013, hiện cháu N đang ở với bà X. Nay ly hôn cháu N có nguyện vọng ở với bà X nên HĐXX giao cháu Ngọc cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phan Thị Thu X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số 000757 ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[6] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Phan Thị Thu X.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu X được ly hôn ông Nguyễn Phúc H.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Duy N, (giới tính: Nam), sinh ngày 04/3/2013 cho bà Phan Thị Thu X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Phúc H không phải cấp dưỡng nuôi con, vì bà X không yêu cầu.

Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu, nên không xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Phan Thị Thu X phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số 0007757 ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí